TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 04/3/2026.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phúc.

2. Bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7- Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025, về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 23/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Lê Thanh P, sinh năm 1988; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang Anh V, sinh năm 1981; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số D P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Lê Thanh P trình bày:

Chị Nguyễn Lê Thanh P và anh Nguyễn Quang A V tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K (nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 11/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 04 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dạy con cái, thường xuyên xảy ra cãi vã,

anh V còn đánh đạp chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2023 đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống chị mong muốn Tòa án xét xử cho ly hôn anh Nguyễn Quang A V.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc D, sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Vũ Đăng K, sinh ngày 15/11/2019. Khi ly hôn chị có nguyên vọng nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Quang A V nhưng anh V không có ý kiến gì, không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Quang A V không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án về việc tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lê Thanh P và anh Nguyễn Quang A V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K (nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi) nên hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lê Thanh P là có căn cứ.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Ngọc D, sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Vũ Đăng K, sinh ngày 15/11/2019 cho chị Nguyễn Lê Thanh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quang Anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng/02 con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị P và anh V phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Lê Thanh P khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình với anh Nguyễn Quang A V và cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Quang A V có nơi cư trú tại: Số D P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Quang A V nhưng anh V không có ý kiến gì, không tham gia tố tụng, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Lê Thanh P và anh Nguyễn Quang A V tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 11/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K (nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi). Chị P và anh V đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Lê Thanh P và anh Nguyễn Quang A V là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, lời khai của chị Nguyễn Lê Thanh P và lời khai của gia đình, có đủ cơ sở để xác định vợ chồng chị P và anh V sau khi kết hôn về chung sống hạnh phúc đến tháng 04/2019 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Do không thể chung sống với nhau nên chị P đã dẫn 02 con về nhà mẹ đẻ ở nhưng anh V vẫn thường xuyên về và mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, anh V còn đe dọa, đánh đập chị P, mặc dù đã được hai bên gia đình can ngăn, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Quang A V nhưng anh V không đến Tòa làm việc, như vậy anh V đã bỏ mặc việc ly hôn của chị P. Vợ chồng chị P và anh V đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2023 đến nay, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Lê Thanh P là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là chung Nguyễn Vũ Ngọc D, sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Vũ Đăng K, sinh ngày 15/11/2019. Khi ly hôn chị có nguyên vọng nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000đ.

Xét về điều kiện của hai bên HĐXX thấy: Từ khi sống ly thân cả 02 con đều sống chung với chị P, chị P có công việc và thu nhập ổn định để nuôi dưỡng 02 con, ngoài ra nguyện vọng của cháu Ngọc D là muốn ở với mẹ còn cháu Đăng K còn nhỏ nên vẫn cần sự chăm sóc của mẹ . Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển toàn diện cho các cháu về thể chất và tinh thần cần giao 02 con cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết anh V vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến gì.

Luật hôn nhân và gia đình, quy định:

- Khoản 1 Điều 71: *"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình*";

- Khoản 1 Điều 81: "*Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên, con đã hoặc không thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan"*;

- Khoản 2 Điều 82: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con".*

Căn cứ quy định luật viện dẫn trên, thì anh V và chị P cùng phải có nghĩa vụ, trách nhiệm chung trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Từ nhận định trên, HĐXX xét thấy, cần buộc anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.

Xét mức cấp dưỡng con chung chị P yêu cầu 5.000.000 đồng/01 tháng/02con. HĐXX xét thấy, hiện nay cháu còn nhỏ, việc chu cấp cho cháu ăn, mặc, học hành, vui chơi ở mức trung bình, thì mỗi tháng phải chi phí cho mỗi cháu từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Do đó chị P yêu cầu mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/ 01 tháng/ 02 con là phù hợp với chi phí hiện nay, nên có cơ sở chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Quang A V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng.

[2.3] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Lê Thanh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Quang Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* của chị Nguyễn Lê Thanh P đề ngày 05/12/2025.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Lê Thanh P được ly hôn với anh Nguyễn Quang Anh V.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Ngọc D, sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Vũ Đăng K, sinh ngày 15/11/2019 cho chị Nguyễn Lê Thanh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Nguyễn Quang Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 03/2026 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Lê Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Nguyễn Quang A V chậm cấp dưỡng số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Quang Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Lê Thanh P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002988 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị P đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Quang Anh V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2026). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo 15 ngày, được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bán án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7, Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần T